

THU HÚT “ĐẦU VÀO” - VẤN ĐỀ CẦN ĐƯỢC CHÚ TRỌNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH THÔNG TIN - THƯ VIỆN TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Thị Trang Nhung*

1. Lời nói đầu

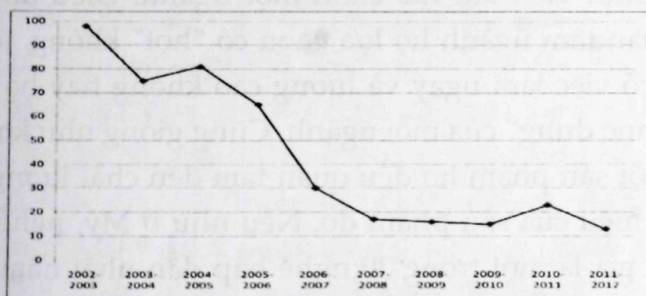
Trong những năm gần đây, chất lượng đào tạo giáo dục đại học đã được Nhà nước, Bộ Giáo dục - đào tạo và các cấp quản lý giáo dục quan tâm, có nhiều chính sách thay đổi và phát triển. Điển hình mô hình đào tạo từ niên chế sang tín chỉ đã và đang được áp dụng tại các trường đại học, mang lại nhiều thay đổi tích cực và đem lại hiệu quả trong công tác đào tạo, đặc biệt là chất lượng giảng dạy và đầu ra của sinh viên. Tuy nhiên, có thể thấy, chính sách và chiến lược thu hút đầu vào đối với ngành xã hội và nhân văn nói chung và ngành TT-TV nói riêng chưa được chú trọng triển khai và thúc đẩy mạnh mẽ. Đây cũng chính là một trong những lý do dẫn đến số lượng sinh viên lựa chọn ngành trong việc thi tuyển đầu vào đại học ngày càng hạn chế. Bài viết sẽ đưa ra một số nguyên nhân của thực trạng này và đề xuất một số kiến nghị nhằm thu hút đầu vào đối với ngành Thông tin - Thư viện Việt Nam.

* Giảng viên Khoa TT-TV Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN.

2. Đặc điểm tình hình và nguyên nhân

2.1. Đặc điểm tình hình

Thực tế, ngành khoa học xã hội và nhân văn đang bị người học đánh giá thấp và "quay lưng". Số lượng thí sinh đăng ký và thi vào ngành khoa học xã hội và nhân văn nói chung và ngành Thông tin – Thư viện nói riêng ngày càng ít, kể cả những trường đại học lớn. Theo thống kê của trường ĐH KHXH&NV, TP. HCM, năm 2008 có tới 17.466 hồ sơ đăng ký dự thi vào trường này nhưng đến năm 2010 chỉ còn 12.752 hồ sơ (Dân trí, 2011). Theo TS Đoàn Lê Giang (2011, trích bởi Dân trí), Trường Khoa Văn học và Ngôn ngữ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM: "Những trường đào tạo KHXH & NV đang bị coi như đại học hạng hai. Điều ấy dẫn đến hậu quả là rất ít sinh viên giỏi lựa chọn các ngành này, ngay cả những trường lớn. Một khi đầu vào thấp thì chất lượng đầu ra không thể có chất lượng". Đối với Ngành Thông tin- Thư viện, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, từ năm 2002 đến nay, số lượng nộp hồ sơ và trúng tuyển đầu vào (nguyện vọng 1) giảm mạnh.



Hình 1: Biểu đồ thể hiện số lượng sinh viên đầu vào nguyện vọng 1 tại Khoa Thông tin – Thư viện, Trường ĐH KHXH&NV từ năm 2002 đến nay

Từ biểu đồ trên, có thể thấy, so sánh với số lượng sinh viên khoá học năm 2002-2003, con số sinh viên lựa chọn và trúng tuyển vào ngành Thông tin – Thư viện "tụt dốc" đáng kể hay nói cách

khác không đạt chỉ tiêu. Thực trạng này đang báo động nguy cơ giảm số lượng đầu vào đối với ngành khoa học xã hội nói chung và ngành Thông tin – Thư viện nói riêng cho những năm tiếp theo. Bên cạnh đó, cũng phải kể đến số lượng sinh viên sau khi đã trúng tuyển, theo học trong một thời gian ngắn rút hồ sơ thi ngành khác trong những năm gần đây cũng tăng đáng kể. Vấn đề này đang đặt ra nhiều thách thức đối với các cấp quản lý giáo dục, các nhà khoa học, nghiên cứu, giảng dạy ngành xã hội nhân văn nói chung và ngành thông tin – thư viện nói riêng suy nghĩ làm thế nào để khắc phục và giải quyết được thực trạng này.

2.2. Nguyên nhân ảnh hưởng đến chất và lượng đầu vào

Có nhiều nguyên nhân và thách thức bên trong và ngoài ảnh hưởng đến chất và lượng đầu vào đối với Ngành Thông tin – Thư viện. Song chúng ta có thể kể đến một số nguyên nhân chính sau:

2.2.1 Vai trò của ngành đối với xã hội chưa được nhận thức và đánh giá đúng

Đáp ứng được nhu cầu của xã hội là tâm lý của các bậc phụ huynh và sinh viên khi lựa chọn một ngành. Điều đó có nghĩa rằng họ quan tâm ngành họ lựa chọn có “hot” không, tốt nghiệp ra trường có việc làm ngay và lương cao không hay họ đánh giá cao tính “thực dụng” của mỗi ngành. Cũng giống như khách hàng khi mua một sản phẩm họ đều quan tâm đến chất lượng, xuất xứ và thương hiệu của sản phẩm đó. Nếu như ở Mỹ, nghề thư viện được đánh giá là một trong 30 nghề hấp dẫn nhất năm 2009 (US News, 2009) thì ở Việt Nam tầm quan trọng của ngành Thông tin – Thư viện đối với xã hội nói chung, đặc biệt là trong xã hội thông tin với nền kinh tế tri thức hiện nay chưa được nhận thức đầy đủ và đánh giá đúng. Điều này dẫn đến ngành nghề này chưa có ảnh hưởng lớn đến sự đánh giá của xã hội nói chung và học sinh và phụ huynh nói riêng như các ngành nghề khác. Hầu hết, họ hiểu

học ngành này ra trường "*chắc chỉ làm về thư viện*". Và thực tế rất nhiều sinh viên khi bước vào trường đại học đã hỏi: "Học ngành này ra trường sẽ làm gì?". Bên cạnh đó, vì chưa đánh giá đúng về vai trò của ngành nên chế độ đãi ngộ, chính sách cho ngành và cho cán bộ viên chức còn thấp và bất cập nên hình thành tư tưởng "*đây là một ngành lương thấp*". Hơn nữa, việc tư vấn nghề nghiệp đối với ngành chưa được triển khai, do đó, người học không nhận thức và nắm bắt được đầy đủ thông tin về ngành để có thể quyết định hướng đi cho bản thân. Vì vậy, đây sẽ là một ngành khó được lựa chọn khi xã hội và người học chưa đánh giá đúng được tầm quan trọng và đầu ra của ngành.

2.2.2. Nội dung chương trình đào tạo chưa đáp ứng được đầy đủ nhu cầu và mục tiêu đặt ra của xã hội

Nội dung chương trình hấp dẫn và hiệu quả cũng sẽ góp phần thu hút sinh viên tìm đến ngành. Tính hấp dẫn ở đây được thể hiện qua thông tin về các môn học và kết quả, kiến thức và kỹ năng sinh viên đạt được sau khi hoàn thành môn học. Tuy nhiên, do chương trình đào tạo bị bó hẹp, hầu hết đặc thù các môn học đều dành riêng cho đào tạo về thư viện học nên sức hấp dẫn và tính thực tế của chương trình đào tạo so với nhu cầu của xã hội chưa cao. Hiệu quả của chương trình đào tạo được phản ánh qua sản phẩm đầu ra của ngành có đáp ứng được nhu cầu của xã hội hay không? Mặc dù chất lượng sản phẩm đầu ra của ngành trong những năm gần đây được đánh giá chung là có nhiều thay đổi lớn song để nhìn nhận khách quan chương trình đào tạo chưa đáp ứng được đầy đủ mục tiêu đặt ra của xã hội do nhiều thách thức. Trước hết, ngành Thông tin – Thư viện đang đứng trước nhiều thách thức của sự thay đổi và phát triển của xã hội như sự bùng nổ thông tin, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và viễn thông... Điều này yêu cầu người đào tạo phải luôn nắm bắt

với xu thế phát triển của ngành và nhu cầu của xã hội để thay đổi và cập nhật nội dung đào tạo ngành. Dưới sự tác động này, việc đào tạo còn tồn tại những hạn chế, trong đó theo các cơ quan tiếp nhận sinh viên thực tập phán ánh: “lý thuyết còn chênh lệch với thực tế”. Bên cạnh đó, khung chương trình đào tạo ngành hiện tại chỉ hướng đến cho những người làm công tác thư viện, chưa đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu của kỹ nguyên số. Theo nghiên cứu, một cử nhân tốt nghiệp ngành thông tin – thư viện ở Mỹ không những làm được các công việc ở các cơ quan TT-TV mà có thể làm được nhiều nghề khác nhau như: xuất bản sách, quản trị cơ sở dữ liệu, quản trị nội dung thông tin, lãnh đạo công nghệ thông tin, quản trị web, môi giới thông tin...(Ramana, 2006, trích bởi Nguyễn Hoàng Sơn, 2009). Vậy bao nhiêu người trong số những sinh viên tốt nghiệp Ngành Thông tin – Thư viện ở nước ta đảm bảo với kiến thức học ở trường sẽ đủ khả năng làm được các nghề này? Theo đánh giá của nhà tuyển dụng- Thạc sỹ Hoàng Thị Thu Hương (2011), Giám đốc Trung tâm Thông tin-Thư viện Đại học FPT, nhiều sinh viên đang làm tại thư viện không đủ khả năng đánh giá, tư vấn và lựa chọn tài nguyên thông tin phù hợp với yêu cầu của bạn đọc.

3. Giải pháp thu hút đầu vào

3.1. Xác định rõ và đánh giá đúng vai trò của ngành Thông tin – Thư viện đối với xã hội

Xác định vai trò của ngành hay nói cách khác chủ động tác động đến xã hội để xã hội nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng của ngành là yêu cầu thiết yếu và cần được chú trọng đầy mạnh. Đối với nhà trường, một trong những yếu tố thúc đẩy sinh viên tìm đến và yêu thích ngành đó là chúng ta, những người làm công tác giáo dục cần làm công tác tư tưởng cho học sinh, sinh viên và các bậc cha mẹ học sinh hiểu rõ hơn về ngành. Công tác này

không chỉ quan trọng trong việc thu hút đầu vào mà còn tác động đến việc "giữ chân" những sinh viên đang theo học tại trường. Ngoài ra các chế độ, chính sách cho cán bộ viên chức của ngành, chính sách học bổng và thu hút nhân tài cũng cần phải được chú trọng và phát huy. Theo Thạc sỹ Ngô Thị Dung, Trường ĐH Tôn Đức Thắng (2011, trích bởi Dân trí): "để người học đến với các ngành này, cần xác định rõ vai trò của khoa học xã hội đối với đất nước. Cần có chính sách học bổng và chính sách tuyển dụng để thu hút được những thí sinh giỏi, có tâm huyết vào học ngành này và phải sử dụng họ hiệu quả nhất".

3.2. Cần có chiến lược quảng bá ngành, chương trình đào tạo và thông tin việc làm

Quảng bá ngành đào tạo và tư vấn nghề nghiệp đóng vai trò quan trọng đến sự phát triển của ngành. Từ trước đến nay, công tác này hầu như chưa được quan tâm và triển khai. Ở các trường đại học trên thế giới, trước khi bắt đầu một kỳ học hay một năm học mới, họ chuẩn bị công tác marketing, quảng bá và tư vấn về ngành học đến học sinh, sinh viên và các bậc phụ huynh ở quy mô lớn bằng cách tổ chức ngày hội thông tin (information day), các buổi tọa đàm, buổi tiệc, phát quà tặng, tờ rơi... Đã đến lúc chiến lược cho các hoạt động này cần được chú trọng hơn ở các trường đào tạo ngành thông tin – thư viện ở Việt Nam. Chính sách "săn đón" sinh viên, thậm chí săn đón các bậc phụ huynh cần được triển khai để họ có thể nhận thức và đánh giá đúng về ngành và yên tâm lựa chọn ngành nghề trong khi ngày càng có nhiều trường đại học mở ra và nhiều ngành khác được đánh giá là mang tính "thực dụng", đáp ứng được nhu cầu của xã hội hơn như kinh tế, quản trị kinh doanh, ngân hàng... Marketing về ngành nghề thông tin – thư viện cần được đẩy mạnh và phát huy hơn nữa. Dù là ngành xã hội hay giáo dục nhưng chúng ta cũng

hãy đặt chúng ta là những nhà kinh doanh và cùng giải bài toán kinh doanh này đó là hướng đến tâm lý người mua muốn gì, đối tượng khách hàng là ai, và xã hội cần gì để đáp ứng nhu cầu của họ. Vì vậy, chúng ta cần tranh thủ tất cả các cơ hội để giới thiệu và quảng bá về ngành thông qua các mối quan hệ hay các phương tiện truyền thông đại chúng, hoặc các sự kiện và hoạt động nghề nghiệp như hội thảo, ngày hội thông tin, ngày hội việc làm...

3.3. Mở rộng, thay đổi và cập nhật nội dung chương trình đào tạo để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội

Một trong những yếu tố thu hút sinh viên đầu tiên đó là thông tin của chương trình đào tạo, mục tiêu đào tạo của ngành và ngành đào tạo sẽ đáp ứng được nhu cầu của xã hội như thế nào? Để làm được điều này, trước tiên nội dung chương trình đào tạo cần thường xuyên được kiểm tra, kiểm định, thay đổi và cập nhật hàng năm thông qua đánh giá của người học và từ các nhà tuyển dụng đối với sản phẩm đào tạo của đơn vị. Hay nói cách khác, chúng ta cần xác định mục tiêu xã hội cần gì để đưa ra một chương trình đào tạo phù hợp và có chất lượng. Bên cạnh đó, hướng đào tạo cũng cần tính đến những con người khi ra trường có thể tiếp cận và làm nhiều ngành nghề khác nhau và đặc biệt là thích nghi với môi trường thay đổi nhanh chóng của xã hội thông tin và công nghệ thông tin. Hơn nữa mở rộng nội dung đào tạo phù hợp với bản chất và tính chất của ngành cũng cần được tính đến như có thể thêm mã ngành đào tạo về Quản trị thông tin. Nội dung này đã được nhiều trường đại học trên thế giới đưa vào đào tạo như Đại Công nghệ Queensland (Úc), Đại học Victoria Wellington (New Zealand)... Đây là hướng đi phù hợp với ngành nghề, mở ra nhiều cơ hội hơn cho sinh viên trong việc lựa chọn các môn học, chuyên đề mà mình mong muốn. Bên cạnh đó, ngành này có thể giúp người học trang bị các kỹ năng và kiến

thức về tổ chức và quản lý thông tin, kiến thức thông tin, lưu trữ thông tin, bảo mật thông tin... và giúp sinh viên tiếp cận với nhiều ngành nghề hơn.

Kết luận

Chất lượng giáo dục gắn liền với chất lượng đầu vào. Để nâng cao chất và lượng đầu vào ngành thư viện-thông tin, các chính sách và chiến lược thu hút đầu vào cần được chú trọng. Trước tiên cần xác định rõ và đánh giá đúng vai trò của ngành đối với xã hội như một bộ môn khoa học quan trọng trong việc đảm bảo các chức năng văn hoá, giáo dục, thông tin và giải trí và đóng góp cho sự phát triển về giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học cho đất nước. Bên cạnh đó, việc cập nhật và kiểm định nội dung đào tạo để có một chương trình đào tạo chất lượng và phù hợp với thực tiễn, đáp ứng nhu cầu của xã hội cần được thực hiện thường xuyên. Đặc biệt, công tác quảng bá và tư vấn nghề nghiệp cần được triển khai mạnh mẽ để đưa ngành thông tin – thư viện có một vị thế quan trọng hơn đối với xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dân trí. Vì sao người học quay lưng với ngành khoa học xã hội? Truy cập tại <http://dantri.com.vn/c25/s25-469918/vi-sao-nguoi-hoc-quay-lung-voi-nganh-khoa-hoc-xa-hoi.htm>
2. Hoàng Thị Thu Hương. (2011). Những năng lực cần thiết của một thủ thư, nhìn từ góc độ nhà tuyển dụng. Truy cập tại <http://vietnamlib.net/tham-dinh/xu-the-nghe-nghiep/nhung-nang-luc-can-thiet-cua-mot-thu-thu-nhin-tu-goc-do-nha-tuyen-dung>

3. Nguyễn Hoàng Sơn. (2009). Chuyên gia thông tin - thư viện sẽ làm gì trong kỷ nguyên số? Truy cập tại <http://vietnamlib.net/hoc-lieu/chuyen-de-vietnamlib/chuyen-gia-thong-tin-thu-vien-se-lam-gi-trong-ky-nguyen-so>
4. Thống kê sinh viên các khoá Khoa Thông tin – Thư viện ĐH KHXH&NV từ năm 2002 đến 2011. (2011). Khoa Thông tin – Thư viện
5. US News. The best 30 careers for 2009. Truy cập tại <http://money.usnews.com/money/careers/articles/2008/12/11/the-30-best-careers-for-2009>